

Phụ lục III
KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN KRÔNG ANA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính							
				Thị trấn Buôn Tráp	Xã Quảng Điền	Xã Dư Kmăl	Xã Bình Hoà	Xã Băng Adrênh	Xã Ea Bông	Xã Ea Na	Xã Dray Sáp
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	31,7	14,6	0,6	3,3	0,5	1,6	0,7	6,1	4,4
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	0,2					0,1			0,1
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>0,2</i>					<i>0,1</i>			<i>0,1</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	1,6	0,2	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,8
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	29,8	14,4	0,5	3,2	0,4	1,3	0,6	6,0	3,5
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	0,1					0,1			
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp										
3	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT									

*Ghi chú: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác
- PKO là đất phi nông nghiệp không phải đất ở*